



## **NHÌN LẠI NHỮNG ĐÓNG GÓP CỦA SOGA UMAKO (551–626), SHOTOKU TAISHI (574–622) VÀ TAIKA (626–671) ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC CẢI CÁCH NHẬT BẢN THẾ KỶ VII**

**Nguyễn Văn Tận**

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

**Tóm tắt:** Bài báo làm rõ đóng góp của Soga Umako, Shotoku Taishi và Taika đối với công cuộc cải cách của Nhật Bản vào thế kỷ VII. Trong đó, mức độ đóng góp của các nhà cải cách là không đồng đều nhưng đã tạo ra được một bước phát triển nhảy vọt mang tính chất vạch thời đại. Điều này đã cho phép Nhật Bản chuyển từ chế độ chiếm hữu nô lệ sang chế độ phong kiến, tạo tiền đề và cơ sở để đưa đến sự ra đời của thể chế lưỡng cực trong xã hội Nhật Bản thời phong kiến. Từ đây, tạo ra một tiền lệ mà như chúng ta biết: cứ sau một cải cách là một sự thay đổi mang tính chất nhảy vọt trong lịch sử Nhật Bản. Cải cách Minh Trị cuối thế kỷ XIX và cuộc cải cách dân chủ sau năm 1945 là những minh chứng hùng hồn cho vấn đề trên.

**Từ khóa:** cải cách, đóng góp, Nhật Bản

Như chúng ta biết, cuộc cải cách ở Nhật Bản được tiến hành vào thế kỷ VII là một trong những cuộc cải cách đã tạo ra một bước phát triển nhảy vọt trong lịch sử Nhật Bản, đánh dấu sự chuyển biến từ chế độ chiếm hữu nô lệ sang chế độ phong kiến, trong đó người đặt nền móng cho cuộc cải cách không ai khác là Soga Umako, Shotoku Taishi và người hoàn thiện công cuộc cải cách đó là Taika. Vì vậy, để hiểu rõ về cuộc cải cách mang tính chất vạch thời đại đó, chúng ta cần có một cách nhìn nhận và đánh giá một cách chuẩn xác về những đóng góp của Soga Umako, Shotoku Taishi và đặc biệt là Taika đối với những thành quả của cuộc cải cách do ba ông thực hiện và triển khai.

## 1. Soga Umako và Shotoku Taishi – Những người đặt nền móng cho cải cách

Trở lại với lịch sử Nhật Bản trước thế kỷ VII, chúng ta thấy trước khi Nhật Bản tiến hành công cuộc cải cách thì trên lãnh thổ của Nhật Bản đã tồn tại một di sản “kế thừa kép” đó là văn hóa bản địa kết hợp với nền văn minh cao siêu của Trung Hoa. Bởi vậy, Nhật Bản muốn trở thành một bản sao thu nhỏ của Trung Hoa lục địa cho nên đã cấy ghép khuôn mẫu và kỹ thuật tiến bộ của Trung Hoa vào Nhật Bản. Điều đó đã làm cho văn hóa Nhật Bản đạt được những tiến bộ hết sức nhanh chóng. Bắt đầu từ năm 552, Phật giáo đã trở thành cỗ xe quan trọng chuyển tải văn hóa Trung Quốc vào Nhật Bản. Việc du nhập đạo Phật vào Nhật Bản đã gây nên sự phân hóa trong nội bộ triều đình Yamato giữa một bên ủng hộ Phật giáo và các tư tưởng mới với một bên phản đối mọi sự cải cách. Cùng với điều đó là sự bất đồng giữa hai dòng họ Soga và Mononobe về cách thức tổ chức nhà nước. Họ Mononobe chủ trương duy trì nhà nước liên hợp giữa các dòng họ với nhà vua. Còn họ Soga chủ trương tập trung toàn bộ quyền lực vào tay nhà vua và thiết lập chế độ trung ương tập quyền. Hệ quả của nó là đã dẫn đến cuộc nội chiến giữa hai dòng họ mạnh nhất lúc bấy giờ là Soga và Mononobe vào năm 587 với thắng lợi thuộc về dòng họ Soga. Những người đứng đầu dòng họ Soga lúc bấy giờ là tể tướng Soga Umako – người ủng hộ Phật giáo và đã tiến hành những bước đổi mới hết sức quan trọng. Một trong những đổi mới trong giai đoạn từ năm 600 đến 614 là Soga Umako đã cử 4 phái đoàn sang Trung Quốc, trong số họ có nhiều người đã ở lại Trung Quốc để học hỏi và sau này trở về Nhật Bản đã trở thành các nhà lãnh đạo đất nước. Có thể thấy rằng Nhật Bản là nước đầu tiên trên thế giới có chương trình gửi sinh viên sang du học nước ngoài. Sau này Minh Trị cũng thực hiện chương trình gửi sinh viên sang học tập ở các nước Âu – Mỹ với mục đích đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước.

Rõ ràng là xuất phát từ nhận thức của một bộ phận trong giới lãnh đạo Nhật Bản về sự yếu kém và lạc hậu của dân tộc mình nên những người này chủ trương tiếp nhận văn minh Trung Quốc. Chính sự thay đổi nhận thức trong nền tảng của giai cấp cầm quyền đã thúc đẩy sự ra đời các ý tưởng cải cách. Cùng với Soga Umako là Shotoku Taishi – người được đánh giá là “một vĩ nhân đích thực trong lịch sử Nhật Bản” [6, Tr. 84].

Điều cần nhận thấy là bên cạnh tiếp thu văn hóa Trung Quốc, Nhật Bản cũng chủ trương xây dựng bộ máy nhà nước theo mô hình của Trung Quốc. Theo đó, vào năm 603, Nhật Bản đã xây dựng hệ thống quan chế kiểu Trung quốc, thay thế trật tự cấp bậc kiểu thị tộc bằng hệ thống phẩm hàm. Lúc đầu là 12 phẩm hàm, sau đó lên 26 và duy trì cho đến tận thời hiện đại. Đây là một trong những biện pháp để củng cố chế độ trung ương tập quyền. Cùng với việc bãi bỏ chế độ tập tước, Shotoku Taishi ban hành bản Hiến pháp 17 điều trong đó yêu cầu các lãnh chúa phải vâng lời triều đình và trung thành với nhà vua. Bản Hiến pháp nêu rõ “nước không có hai vua, dân không có hai chúa, khắp nơi triệu dân lấy vua làm chủ”.

Như vậy, những chính sách mà Shotoku Taishi thực hiện là nhằm củng cố chế độ trung ương tập quyền với mục tiêu là “thiết lập một nhà nước mạnh được thống nhất dưới quyền pháp hệ cha truyền con nối của các tu sĩ” [4, Tr. 39]. Phỏng theo mô hình Trung Quốc với việc các hoàng đế Trung Quốc nhận là thiên tử (con trời), Shotoku Taishi cũng tự đặt tên cho mình là (tenno – hoàng đế nhà trời). Tự xưng là hiện thân của trời cho nên Shotoku Taishi đã xác lập những bước đi đầu tiên theo đường hướng riêng. Trong khi ở Trung Quốc, chế độ trung ương tập quyền được xác lập từ thời Tần Thủy Hoàng (221TCN) và được củng cố qua thời gian với bộ đỡ của hệ tư tưởng Nho giáo thì ở Nhật Bản quyền lực thực tế lại nằm trong tay dòng họ Soga. Trong hoàn cảnh đó, Shotoku Taishi không còn cách nào khác là phải lựa chọn đường lối thỏa hiệp với dòng họ Soga để đối phó với các dòng họ khác. Mặc dù Soga Umako và Shotoku Taishi thực hiện cải cách theo khuôn mẫu của Trung Quốc mà không đem lại hiệu quả trên bình diện kinh tế và chính trị nhưng lại có ý nghĩa rất lớn trên bình diện văn hóa.

Như vậy, Soga Umako và Shotoku Taishi là những người đặt nền móng và tạo lập ra những cơ sở đầu tiên cho việc thực hiện công cuộc cải cách đất nước và Taika là người đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thành công cuộc cải cách giữa thế kỷ VII đưa Nhật Bản phát triển theo chế độ phong kiến.

## 2. Cải cách của Taika và tác động của nó đối với sự phát triển của Nhật Bản

Do sự lũng đoạn của dòng họ Soga cho nên những tư tưởng của Soga Umako và Shotoku Taishi trong việc tập trung quyền lực vào tay Thiên hoàng không thực hiện được. Để xóa bỏ sự cản trở đó, vào năm 645 hoàng tử Nakano Oe đã dựa vào họ Nakatomi Kamatari lật đổ sự thống trị của dòng họ Soga đưa Kotoku lên ngôi Thiên hoàng, đặt niên hiệu là Taika (nghĩa là cải cách lớn).

Tiếp bước cải cách đang còn dang dở của Soga Umako và Shotoku Taishi, Taika tiến hành cải cách trên bình diện kinh tế cũng theo mô hình của Trung Quốc đời Nhà Đường thông qua việc xóa bỏ chế độ bộ dân, thực hiện chính sách ban điền (chia ruộng) nhằm xác lập quan hệ sản xuất phong kiến ở Nhật Bản. Các bộ dân (chủ yếu làm ruộng) được giải phóng trở thành nông dân tự do. Họ được cấp ruộng cày cấy và trở thành đối tượng bóc lột của giai cấp phong kiến. Mặc dù Nhật Bản áp dụng hệ thống sở hữu ruộng đất theo mô hình Trung Quốc nhưng chỉ được thực hiện ở những khu vực do triều đình Yamato cai trị trực tiếp.

Để hoàn thiện bộ máy nhà nước trung ương tập quyền, Taika chú trọng xây dựng chính quyền tập trung giống như chính quyền nhà Đường ở Trung Quốc, nhưng có sự điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhật Bản. Theo đó, quyền lực tập trung trong tay Thiên Hoàng, kế tiếp là tầng lớp quý tộc có công lao với nhà vua trong việc loại bỏ các thế lực đối lập được nhà vua phong cấp cho các tước vị, ruộng đất và nông dân. Tầng lớp này trở thành giai

cấp quý tộc, quan lại mới gắn chặt quyền lợi với Thiên Hoàng và trở thành trụ cột của triều đình.

Như vậy, những cải cách mà Soga Umako, Shotoku Taishi và Taika tiến hành đều dựa trên cơ sở tiếp thu những tinh hoa của nền văn minh Trung Quốc thời nhà Đường. Trong đó, Soga Umako là người đặt nền móng cho cuộc cải cách và cũng là người tiếp nhận văn minh Trung Quốc trên bình diện văn hóa tư tưởng. Shotoku Taishi là người củng cố và tiến hành cải cách trên bình diện chính trị, còn Taika là người tiếp tục hoàn thiện cải cách theo mô hình chính quyền trung ương tập quyền của Trung Quốc và thực hiện cải cách trên bình diện kinh tế. Rõ ràng là Soga Umako và Shotoku Taishi là những người đạo diễn khúc dạo đầu cho cuộc cải cách và Taika là người tạo ra “một làn sóng thứ hai của cuộc cải cách trên cơ sở mô hình chính quyền tập trung của Trung Quốc” [1, Tr. 339]. Tuy nhiên, trên thực tế những dấu ấn trên lĩnh vực văn hóa tư tưởng để lại sâu đậm hơn so với thể chế chính trị và kinh tế. Nó “không những không suy yếu mà trái lại đã tiếp tục phát triển và tạo nên những khuôn mẫu văn hóa cơ bản cho thời sau” [5, Tr. 37].

Những gì mà Soga Umako, Shotoku Taishi và Taika thực hiện trong cuộc cải cách đã tạo ra một bước ngoặt trong lịch sử Nhật Bản cho phép Nhật Bản chuyển từ chế độ chiếm hữu nô lệ sang chế độ phong kiến. Để tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế, bắt đầu từ thế kỷ VII, nhà nước ban hành nhiều chính sách khai khẩn đất hoang và tuyên bố ruộng đất khai hoang thuộc quyền sở hữu của những người khai khẩn. Chính đây là kẽ hở để nhiều quý tộc phong kiến biến ruộng đất của nhà nước ban cấp thành ruộng đất tư. Hệ quả của nó là đã đưa đến sự ra đời hệ thống trang viên phong kiến trên lãnh thổ Nhật Bản. Các trang viên này không những được miễn thuế mà còn có quyền bất khả xâm phạm. Chính quyền phong kiến không có quyền can thiệp vào các công việc nội bộ của các trang viên. Điều đó dẫn đến tình trạng nông dân tự canh và cả những chủ trang viên nhỏ đã tìm cách gửi ruộng đất của mình cho các lãnh chúa lớn để trốn tránh nghĩa vụ tô thuế, lao dịch đối với nhà nước. Ngoài ra, do chế độ binh dịch không đem lại hiệu quả cho nên một mặt nhà nước thực thi chính sách tuyển mộ binh lính, nhưng đồng thời một mặt khác lại cho phép các địa phương tổ chức huấn luyện quân sự và thành lập quân đội riêng của mình. Với qui định đó, các lãnh chúa đã thành lập các lực lượng vũ trang để bảo vệ các trang viên cũng như gây thanh thế cho các trang viên của mình, trong đó hạt nhân là các võ sĩ (Samurai). Chính điều này đã đưa đến việc thiết lập một mối quan hệ mới trong các trang viên Nhật Bản thời phong kiến. Đó là mối quan hệ giữa các chủ mới trong các trang viên phong kiến và các võ sĩ. Và đây là cơ sở đưa đến sự ra đời tầng lớp “võ sĩ đạo” với sự tận tâm, tận lực và lòng trung thành tuyệt đối cùng với ý thức trọng danh dự vì lợi ích của các lãnh chúa.

Như vậy, trang viên ở Nhật Bản vừa là đơn vị kinh tế vừa là khu vực hành chính nhưng đồng thời là một căn cứ quân sự của các lãnh chúa. Sự hình thành các trang viên phong kiến ở

Nhật Bản đã làm cho sự kiểm soát của chính quyền trung ương đối với các lãnh chúa địa phương ngày càng trở nên lỏng lẻo. Đến đầu thế kỷ XII, chế độ trang viên đã phát triển rộng khắp ra cả nước, có tính có 7 quận thì 6 quận ruộng đất hầu hết thuộc về các trang viên. Bên cạnh sự ra đời hệ thống trang viên là sự hình thành trạng thái phân quyền cát cứ của các lãnh chúa địa phương tồn tại song song với hệ thống lưỡng quyền ở trung ương. Biểu hiện của vấn đề này là ở trung ương tồn tại bên cạnh Thiên Hoàng là thế lực quan lại, quý tộc mới thuộc dòng họ Fujiwara (do Nakatomi có công lao trong việc tiêu diệt thế lực của họ Soga nên được Thiên Hoàng đổi tên thành Fujiwara). Trong khi đó, ở địa phương hình thành nên các thế lực cát cứ của dòng họ Minamoto ở phía đông và phía bắc, dòng họ Taira ở phía tây nam. Đến giữa thế kỷ XII, dòng họ Taira đã trở thành dòng họ có thế lực với hơn 600 trang viên và cạnh tranh với dòng họ Fujiwara. Từ năm 1167, Taira Kiyomori nắm giữ mọi quyền bính trong triều và đẩy họ Fujiwara xuống địa vị thứ yếu. Sự lũng đoạn của họ Taira đã làm cho mâu thuẫn giữa họ Taira và họ Minamoto nảy sinh. Kết quả là đến năm 1185 họ Taira hoàn toàn bị đánh bại. Mọi quyền hành trong triều lại rơi vào tay họ Minamoto. Sau khi lên nắm quyền, dòng họ Minamoto đã lập nên một chính quyền quân sự riêng tại Kamakura ở miền Đông Nhật Bản đối lập với triều đình Kyoto. Trước đây, Taika tiếp thu từ khuôn mẫu chính trị của Trung Quốc là thành lập một kinh đô cố định ở Nara vào năm 710. Về sau dời về Heian cách Nara 30 dặm về phía bắc và đổi tên thành Kyoto. Năm 1192, Yoritomo người đứng đầu chính quyền ở Kamakura được Thiên Hoàng phong danh hiệu Tướng quân. Sự kiện này đánh dấu sự ra đời của chính quyền Mạc Phủ là chính quyền tồn tại song song với chính quyền của Thiên Hoàng cho đến khi chính quyền Mạc Phủ bị lật đổ vào năm 1868.

### 3. Kết luận

Rõ ràng là những đóng góp của Soga Umako, Shotoku Taishi và Taika đối với công cuộc cải cách ở Nhật Bản thế kỷ VII là rất to lớn. Sau cải cách Nhật Bản phát triển theo một đường hướng riêng khác biệt so với các nước phương Đông cùng thời. Nó đã tạo ra một kiểu hình phát triển hết sức độc đáo trong xã hội Nhật Bản thời phong kiến đó là sự kết hợp giữa thể chế chuyên chế trung ương của Trung Quốc với thể chế phong kiến châu Âu. Tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể mà thể chế chính trị của Nhật Bản khi thì mang tính chất trung ương tập quyền, khi thì lại phân quyền cát cứ và đặc biệt là trong một thời gian dài gần 700 năm tồn tại hệ thống lưỡng quyền (từ Mạc Phủ Kamakura 1192 đến Mạc Phủ Tokugawa 1868). Đồng thời với điều đó, các nhà cải cách thế kỷ VII là đã tạo ra một tiền lệ để rồi sau đó xã hội Nhật Bản phát triển dựa trên cái tiền lệ mà nó đã vạch định. Không phải ngẫu nhiên mà mỗi sự thay đổi có tính chất nhảy vọt trong lịch sử Nhật Bản được đánh dấu bằng một cuộc cải cách. Sau cải cách ở thế kỷ VII đưa Nhật Bản chuyển sang chế độ phong kiến là cuộc cải cách Minh Trị cuối thế kỷ XIX, cho phép Nhật Bản trở thành một nước tư bản phát triển và cuộc cải cách sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã tạo ra một sự phát triển thần kỳ đối với nền kinh tế Nhật Bản. Và điều cuối cùng cần

phải khẳng định là các cuộc cải cách nổi tiếng trong lịch sử Nhật Bản đều được tiến hành trên cơ sở học tập tiếp thu văn minh nước ngoài. Cải cách thế kỷ VII tiếp thu văn minh Trung Quốc, còn cuộc cải cách Minh Trị và cải cách sau Chiến tranh thế giới thứ hai là tiếp thu văn minh phương Tây.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Johnk Fairbank, Edwin O. Reischauer, Abbert M. Craig (1973) "*East Asia: Tradition and transformation*", Harvard Boston.
2. Phan Ngọc Liên (chủ biên) (1995), *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. R.H.P Mason & J.G. Caiger (2003), *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
4. Michino Mohishima (1991), "*Tại sao Nhật Bản thành công? Công nghệ phương Tây và tính cách Nhật Bản*", Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
5. Edwin. Reischauer (1998), "*Nhật Bản câu chuyện một quốc gia*", Nxb. Thống kê, Hà Nội.
6. George Samson (1994) (tập 1), "*Lịch sử Nhật Bản*", Nxb. Khoa học Xã hội, Hà nội.
7. George Samson (1995), *Lịch sử Nhật Bản*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội.
8. Vĩnh Sinh (1991), *Nhật Bản cận đại*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh.

## CONTRIBUTIONS OF SOGA UMAKO (551–626), SHOTOKU TAISHI (574–622) AND TAIKA (626–671) TO JAPAN'S REFORMS IN 7th CENTURY

Nguyen Van Tan

University of Sciences, Hue University, 77 Nguyen Hue St., Hue, Vietnam

**Abstract:** This article clarifies the contributions of Soga Umako, Shotoku Taishi and Taika to Japan's reforms in the 7th century. The level of reformers' contributions is unequal, but the reforms created a breakthrough of the time allowing Japan to transfer from the slave possession into feudalism. These reforms made a premise and basis for the birth of bipolar institutions in the feudal Japanese society, and each reform created a leap in Japan's history. Meiji's reform in the late 19th century and the democratic reform after 1945 are strong evidence for the issues aforementioned.

**Keywords:** contribution, Japan, reform